

Tầm nhìn Kobe 2030

Thành phố Kobe

## **1. Tổng quan**

Trong kế hoạch thực hiện, thành phố xác định chính sách cơ bản và các biện pháp chủ yếu cho 5 năm tới, trên cơ sở ba phương hướng sẽ được triển khai trong 10 năm tới, đồng thời thiết lập các chỉ số KPI (Key Performance Indicator) để đo lường tiến độ thực hiện các nội dung này nhằm hiện thực hóa hình ảnh đô thị được nêu trong kế hoạch cơ bản.

Các chỉ số KPI được lựa chọn từ nhiều chỉ số liên quan đến hoạt động quản lý hành chính, với các tiêu chí như: khả năng góp phần đạt được KGI của kế hoạch cơ bản, khả năng nắm bắt số liệu hằng năm và kỳ vọng cải thiện thông qua các chính sách của thành phố. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao hơn nữa mức độ phát triển của nhiều lĩnh vực chính sách, các chỉ số khách quan của bộ chỉ số Well-Being – dùng để đo lường mức độ hạnh phúc, vốn là nền tảng của việc quản trị chính quyền địa phương – cũng được thiết lập làm chỉ số KPI.

Ngoài ra, trong bối cảnh thời đại biến đổi nhanh chóng, các chính sách cũng cần được điều chỉnh linh hoạt. Vì vậy, đối với từng dự án cụ thể, nội dung sẽ được triển khai trên cơ sở kế hoạch thực hiện và được cụ thể hóa trong quá trình lập ngân sách hằng năm. Đồng thời, trong quá trình hướng tới hiện thực hóa hình ảnh đô thị sau 10 năm, thành phố sẽ vừa đo lường phù hợp mức độ đạt được, vừa rà soát các chỉ số KPI (bổ sung, điều chỉnh hoặc loại bỏ) khi cần thiết để bảo đảm việc vận dụng linh hoạt.

## **2. Các phương hướng và biện pháp được nêu trong kế hoạch cơ bản**

**\*Trích từ kế hoạch cơ bản**

### **Phương hướng I: Hai cảng kết nối với thế giới - Hướng tới "thành phố quốc tế của thời đại mới"**

Từ xa xưa, Kobe đã phát triển thành phố bằng cách tiếp thu các nền văn hóa và phong tục đa dạng thông qua giao lưu với nước ngoài. Với sự quốc tế hóa sâu sắc, Kobe sẽ tăng cường hơn nữa mối liên kết với trong và ngoài nước. Bằng cách tiếp thu các nguồn nhân lực, công nghệ và văn hóa đa dạng, kết hợp với thế mạnh của Kobe, chúng tôi sẽ nâng cao sức hấp dẫn của con người, thành phố và công việc, đồng thời bảo vệ và phát triển “thành phố cảng xinh đẹp được bao quanh bởi biển và núi” như một thành phố mở cửa với thế giới, hướng tới sự phát triển bền vững.

Thành phố sẽ thúc đẩy giao lưu văn hóa và con người đa dạng, nuôi dưỡng và tiếp nhận nhân tài hoạt động trên trường quốc tế, đồng thời đẩy mạnh xu hướng bay cao ra thế giới với tình yêu dành cho Kobe trong lòng.

Ngoài ra, bên cạnh những nét hấp dẫn như cảnh quan tuyệt đẹp được tạo nên bởi biển và núi, sự hài hòa giữa thiên nhiên và văn hóa phong phú, chúng tôi sẽ tăng cường quảng bá sự hấp dẫn của Kobe trong và ngoài nước, tận dụng hiệu quả tổng hợp từ việc tái phát triển trung tâm thành phố và khu vực ven biển.

Hơn nữa, bằng cách kết nối các nhân tài và doanh nghiệp đa dạng từ trong và ngoài nước với các trường đại học, doanh nghiệp, cơ quan hành chính trong thành phố vượt qua ranh giới tổ chức, tạo ra sự đổi mới, chúng tôi sẽ đẩy nhanh sự phát triển của các ngành công nghiệp hiện có như sản xuất, bên cảng, nông nghiệp, thủy sản, thực phẩm, du lịch, y tế, sinh học, v.v. đồng thời tạo ra các ngành công nghiệp mới, dẫn dắt sự tăng trưởng kinh tế của khu vực Kansai và cả nước Nhật Bản trong bối cảnh sự tập trung vào Tokyo ngày càng gia tăng.

Với việc tăng cường các chức năng này, Kobe sẽ nâng cao vị thế quốc tế và làm phong phú hơn cuộc sống của người dân với tư cách là một thành phố quốc tế của thời đại mới.

**(1) Chính sách cơ bản và các biện pháp chủ yếu**

Chính sách cơ bản	Các biện pháp chủ yếu
Thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực có khả năng phát huy vai trò trên phạm vi toàn cầu thông qua các hoạt động giao lưu đa dạng	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đáp ứng việc quốc tế hóa Sân bay Kobe</li> <li>▪ Tăng cường chức năng kết nối giao thông diện rộng giữa đường bộ, đường biển và đường hàng không</li> <li>▪ Thúc đẩy toàn cầu hóa nền kinh tế Kobe</li> <li>▪ Hỗ trợ khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp theo hướng đổi mới</li> <li>▪ Phát triển văn hóa, nghệ thuật và thể thao</li> </ul>
Tạo dựng sức hấp dẫn đô thị xứng tầm một thành phố quốc tế trong thời đại mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tái phát triển trung tâm thành phố – Sannomiya</li> <li>▪ Nâng cao sức hấp dẫn của khu vực ven biển</li> <li>▪ Nâng cao khả năng kết nối và di chuyển thuận tiện giữa trung tâm thành phố và khu vực ven biển</li> <li>▪ Thúc đẩy thu hút khách du lịch</li> <li>▪ Tái sinh rừng và các vùng Satoyama (vùng sinh thái nông – lâm truyền thống)</li> <li>▪ Thúc đẩy phát triển khu vực núi Rokko, núi Maya, v.v.</li> <li>▪ Phát triển văn hóa, nghệ thuật và thể thao (nhắc lại)</li> </ul>
Thúc đẩy hơn nữa sự tăng trưởng của kinh tế Kobe và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế với vai trò là đô thị lớn dẫn dắt nền kinh tế vùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thúc đẩy toàn cầu hóa nền kinh tế Kobe (nhắc lại)</li> <li>▪ Thúc đẩy chính sách cảng container chiến lược quốc tế</li> <li>▪ Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trong thành phố</li> <li>▪ Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp</li> <li>▪ Mở rộng lực lượng lao động có việc làm</li> <li>▪ Thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp và thủy sản</li> <li>▪ Quảng bá văn hóa ẩm thực đa dạng và thúc đẩy phát triển các ngành nghề địa phương</li> <li>▪ Hỗ trợ khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp theo hướng đổi mới (nhắc lại)</li> <li>▪ Phát triển đô thị thông qua sự đồng sáng tạo với các trường đại học, doanh nghiệp, v.v.</li> <li>▪ Thúc đẩy phát triển Khu đô thị công nghiệp y sinh Kobe</li> <li>▪ Thúc đẩy thu hút khách du lịch (nhắc lại)</li> <li>▪ Thúc đẩy hiện thực hóa hệ thống đô thị lớn đa dạng và tăng cường hợp tác giữa các địa phương</li> </ul>

**(2) KPI**

KPI		Giá trị cơ sở (Năm 2024)	Giá trị mục tiêu (Năm 2030)
1	Số lượng hành khách sử dụng Sân bay Kobe	3,61 triệu người/năm	7 triệu người/năm
<p>(Lý do thiết lập)</p> <p>Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ kết nối với các khu vực trong nước và quốc tế, hướng tới xây dựng một đô thị phát triển bền vững và rộng mở với thế giới.</p>			

2	Khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng container	2,77 triệu TEU/năm	3 triệu TEU/năm
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường xu hướng tăng trưởng và phát triển của các hoạt động kinh tế liên quan đến Cảng Kobe, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Kobe cũng như duy trì và phát triển một vùng kinh tế độc lập thông qua sự phát triển của ngành logistics cảng biển.			
3	Năng suất lao động (tổng sản phẩm của thành phố tính trên mỗi người lao động trong thành phố) ※ Giá trị mục tiêu này được tính toán ngược từ KGI (GDP tăng 1%/năm), trên cơ sở dự báo số lượng người có việc làm ※ Hằng năm sẽ cập nhật lại dự báo số lượng người có việc làm và thiết lập lại giá trị mục tiêu.	9,7 triệu yên/người (năm 2025)	Tăng 1%/năm ※
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ tăng trưởng kinh tế, nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các ngành công nghiệp làm nền tảng cho một vùng kinh tế độc lập.			
4	Số lượng startup được thành lập từ các trường đại học	36 dự án (tổng cộng giai đoạn 2020–2024)	120 dự án (tổng cộng giai đoạn 2025–2030)
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường tiến độ trong việc hỗ trợ và ươm tạo các startup tận dụng nguồn nhân lực và các đổi mới sáng tạo do các trường đại học – trung tâm tri thức – tạo ra thông qua sự phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và giới học thuật, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Kobe cũng như duy trì và phát triển một vùng kinh tế độc lập.			
5	Tỷ lệ doanh nghiệp triển khai hoạt động ra thị trường nước ngoài ※ ※ Dựa trên kết quả khảo sát riêng của thành phố (bao gồm các doanh nghiệp đang triển khai hoặc đang cân nhắc triển khai hoạt động ra nước ngoài)	10% (dự kiến khảo sát vào tháng 3/2026 (năm 2025))	15%
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường xu hướng mở rộng hoạt động ra thị trường nước ngoài của các doanh nghiệp trong thành phố, nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế Kobe theo hướng mở ra thế giới, đồng thời duy trì và phát triển một vùng kinh tế độc lập.			
6	Số lượng người lưu lại tại trung tâm thành phố – Sannomiya ※ ※ Tổng số lượt người trong năm lưu lại từ 15 phút trở lên trong phạm vi bán kính 500 m quanh ga Sannomiya (giá trị ước tính dựa trên dữ liệu vị trí của điện thoại di động)	63 triệu lượt người/năm	72 triệu lượt người/năm
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ sôi động của khu vực trung tâm, nhằm hướng tới việc hình thành một khu trung tâm xứng tầm với một đô thị quốc tế trong thời đại mới thông qua dự án tái phát triển trung tâm thành phố – Sannomiya.			
7	Tổng số lượt khách lưu trú trong thành phố	7,1 triệu lượt người/năm	8,3 triệu lượt người/năm
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường nhu cầu du lịch trong thành phố, nhằm phát huy những sức hấp dẫn đa dạng của Kobe, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước và hướng tới xây dựng một đô thị sôi động.			
8	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học và cao đẳng kỹ thuật làm việc trong thành phố ※ ※ Dựa trên kết quả khảo sát đối với các trường đại học và cao đẳng kỹ thuật trong thành phố	15%	18%
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ tạo việc làm tại Kobe, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Kobe cũng như duy trì và phát triển một vùng kinh tế độc lập thông qua việc phát triển các ngành công nghiệp hiện có và hình thành các ngành công nghiệp mới.			

※ Trích từ kế hoạch cơ bản

**Phương hướng II: Sự hòa quyện của các khu vực đa dạng và giàu cá tính riêng –  
Hướng tới “đô thị nơi cuộc sống hàng ngày và cuộc sống đặc biệt được giao thoa”**

Đặc trưng địa lý và lịch sử của Kobe đã tạo nên những khu phố giàu cá tính riêng và thiên nhiên phong phú, là những nét hấp dẫn chỉ có ở Kobe. Trong bối cảnh dân số trên toàn quốc tiếp tục suy giảm trong thời gian tới, bằng việc phát huy tối đa và tiếp tục trau dồi những tài sản quý giá mà các thế hệ đi trước đã gây dựng qua lịch sử, thành phố sẽ gìn giữ và nuôi dưỡng một “thành phố với nhiều sắc thái đa dạng”, để các thế hệ tương lai có thể tận hưởng một lối sống trọn vẹn và đầy đủ.

Ở khu vực trung tâm thành phố, chúng tôi sẽ thúc đẩy sự tập trung của các cơ sở thương mại và chức năng kinh doanh, đồng thời đảm bảo sự hài hòa với chức năng cư trú. Thành phố sẽ tạo ra những không gian thu hút đông đảo người dân trong và ngoài nước đến tham quan, nơi họ có thể trải nghiệm mua sắm, nghệ thuật, ẩm thực và nhiều hoạt động kích thích cả năm giác quan. Bên cạnh đó, việc xây dựng một môi trường kinh doanh hấp dẫn cũng sẽ được đẩy mạnh.

Tại các khu đô thị hiện có và các khu đô thị mới, chúng tôi sẽ tiến hành cải tạo các cơ sở tiện ích sinh hoạt và thúc đẩy các nỗ lực nhằm thu hẹp khoảng cách giữa nơi làm việc và nơi ở, tập trung vào các ga tàu, vốn là bộ mặt của thành phố. Hơn nữa, chúng tôi sẽ tận dụng văn hóa phố cổ còn tồn tại trong các khu phố thương mại để nâng cao sức hấp dẫn của thành phố và chất lượng cuộc sống.

Ngoài ra, chúng tôi sẽ tăng cường sự hấp dẫn của thành phố hài hòa với thiên nhiên bằng cách thúc đẩy giao lưu giữa thành phố với các khu vực biển, núi, nông thôn và rừng núi, đồng thời bảo vệ thiên nhiên phong phú mà Kobe tự hào.

Và bằng cách duy trì và hoàn thiện mạng lưới giao thông công cộng kết nối các khu vực đa dạng này, chúng tôi sẽ thực hiện không gian đô thị nơi cuộc sống hàng ngày và cuộc sống đặc biệt được giao thoa, nâng cao sự hài lòng của người dân, hướng tới một thành phố mà mọi người muốn sống mãi mãi, và một thành phố được yêu mến cùng lựa chọn từ trong và ngoài nước.

**(1) Chính sách cơ bản và các biện pháp chủ yếu**

Chính sách cơ bản	Các biện pháp chủ yếu
Xây dựng khu trung tâm đô thị mang lại những trải nghiệm kích thích năm giác quan và tạo dựng môi trường kinh doanh hấp dẫn	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Tái phát triển trung tâm thành phố – Sannomiya (nhắc lại)</li><li>▪ Nâng cao sức hấp dẫn của khu vực ven biển (nhắc lại)</li><li>▪ Thúc đẩy phát triển cho các khu vực Port Island, Rokko Island và HAT Kobe</li><li>▪ Phát triển văn hóa, nghệ thuật và thể thao (nhắc lại)</li><li>▪ Quảng bá văn hóa ẩm thực đa dạng và thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp địa phương (nhắc lại)</li></ul>
Thúc đẩy tái sinh các khu đô thị hiện hữu và các khu đô thị mới, hướng tới hình thành môi trường sống chất lượng và thoải mái	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Cải tạo, nâng cấp khu vực xung quanh các nhà ga</li><li>▪ Các biện pháp đối phó với “Old Town” (khu đô thị cũ)</li><li>▪ Thúc đẩy các biện pháp xử lý nhà trống và đất trống</li><li>▪ Thúc đẩy phát triển các phố mua sắm và chợ bán lẻ</li></ul>
Kết nối thế hệ sau với thiên nhiên phong phú, nơi hòa quyện giữa biển và núi	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Tái sinh rừng và các vùng Satoyama (nhắc lại)</li><li>▪ Tạo sức sống cho các khu vực nông thôn</li><li>▪ Thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp và thủy sản (nhắc lại)</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thúc đẩy phát triển khu vực núi Rokko, núi Maya, v.v. (nhắc lại)</li> </ul>
Xây dựng một đô thị kết nối những không gian đô thị giàu bản sắc, nơi đời sống thường nhật và những trải nghiệm đặc biệt giao thoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì và bảo đảm hệ thống giao thông công cộng</li> <li>Khai thác hiệu quả các cơ sở hạ tầng và tài sản đô thị hiện có</li> <li>Thúc đẩy cung ứng và lưu thông nhà ở đáp ứng nhiều phong cách sống đa dạng</li> <li>Hoàn thiện môi trường sử dụng xe đạp</li> <li>Phát huy hiệu quả hệ thống cây xanh đô thị, công viên và cây xanh đường phố</li> <li>Thúc đẩy thu hút khách du lịch (nhắc lại)</li> </ul>

## (2) KPI

KPI		Giá trị cơ sở (năm 2024)	Giá trị mục tiêu (năm 2030)
1	<p>Số lượng người lưu lại tại trung tâm thành phố – Sannomiya ※ (nhắc lại)</p> <p>※ Tổng số lượt người trong năm lưu lại từ 15 phút trở lên trong phạm vi bán kính 500 m quanh ga Sannomiya (giá trị ước tính dựa trên dữ liệu vị trí của điện thoại di động)</p>	63 triệu lượt người/năm	72 triệu lượt người/năm
<p>(Lý do thiết lập)</p> <p>Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ sôi động của khu vực trung tâm, hướng tới xây dựng một đô thị thu hút đông đảo du khách từ trong và ngoài nước thông qua việc tập trung các chức năng thương mại, dịch vụ và phát triển môi trường kinh doanh hấp dẫn.</p>			
2	<p>Số lượt hành khách lên xuống mỗi ngày tại các ga đường sắt trong thành phố thuộc các khu đô thị nơi vùng ảnh hưởng của ga cung cấp các dịch vụ liên quan đến đời sống*</p> <p>※ Khu vực có mật độ dân cư tập trung ở mức nhất định và được trang bị đầy đủ các cơ sở cần thiết cho đời sống như bệnh viện, trường học, siêu thị, v.v. (khu vực DID)</p>	1,28 triệu lượt người/ngày	Duy trì giá trị cơ sở
<p>(Lý do thiết lập)</p> <p>Chỉ số này được thiết lập để đo lường lưu lượng người di chuyển quanh khu vực nhà ga, nhằm hướng tới xây dựng cộng đồng địa phương bền vững tại các khu đô thị hiện hữu và các khu đô thị mới, thông qua việc nâng cao tiện ích sinh hoạt xoay quanh nhà ga và thúc đẩy mô hình sống gần nơi làm việc.</p>			
3	<p>Tỷ lệ sử dụng giao thông công cộng ※</p> <p>※ Chỉ số thể hiện tỷ lệ sử dụng các phương tiện giao thông công cộng như tàu điện, xe buýt, v.v. trong tổng số các chuyến đi chuyển của người dân</p>	33,1% (năm 2025)	Từ 35% trở lên
<p>(Lý do thiết lập)</p> <p>Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ hoàn thiện của mạng lưới giao thông công cộng, nhằm hướng tới xây dựng một đô thị nơi người dân có thể tận hưởng phong cách sống lý tưởng, thông qua việc duy trì và tăng cường mạng lưới giao thông công cộng kết nối các khu phố với đặc trưng đa dạng.</p>			
4	<p>Mức độ sôi động của khu vực phố mua sắm và chợ bán lẻ※</p> <p>※ Tổng số lượt người trong năm lưu lại từ 15 phút trở lên trong phạm vi khu vực được thiết lập (giá trị ước tính dựa trên dữ liệu vị trí của điện thoại di động)</p>	33 triệu lượt người/năm	Duy trì giá trị cơ sở
<p>(Lý do thiết lập)</p> <p>Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ sôi động của khu vực phố mua sắm và chợ bán lẻ thông qua lượng người dân địa phương và du khách đến thăm, nhằm thúc đẩy phát triển các phố mua sắm và chợ bán lẻ – những yếu tố góp phần tạo nên sức hấp dẫn của đô thị và hỗ trợ đời sống cộng đồng địa phương.</p>			

5	Lượng tài nguyên rừng được luân chuyển thông qua quản lý rừng Satoyama	100 m <sup>3</sup> /năm (năm 2025)	300 m <sup>3</sup> /năm
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường tình trạng quản lý rừng Satoyama, nhằm hướng tới xây dựng một đô thị hấp dẫn hài hòa với thiên nhiên, đồng thời bảo tồn môi trường thiên nhiên phong phú mà Kobe tự hào và thúc đẩy giao lưu với khu vực đô thị.			
6	Số trường hợp tham gia hoạt động nông nghiệp, khởi nghiệp và chuyên đến sinh sống tại khu vực nông thôn	120 trường hợp/năm (trung bình giai đoạn 2020-2024)	Từ mức giá trị cơ sở trở lên
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ sôi động của các khu vực nông thôn, nhằm hướng tới xây dựng một đô thị hấp dẫn hài hòa với thiên nhiên, đồng thời bảo tồn môi trường thiên nhiên phong phú mà Kobe tự hào và thúc đẩy giao lưu với khu vực đô thị.			

※ Trích từ kế hoạch cơ bản.

**Phương hướng III: Kết nối và cùng nhau vượt qua khó khăn - Hướng tới “Thành phố nơi mọi người luôn cảm nhận và sẻ chia hạnh phúc”.**

Tinh thần tiên phong được nuôi dưỡng qua lịch sử và mối quan hệ gắn bó được xây dựng qua những thảm họa đã được truyền lại cho thành phố Kobe và người dân nơi đây. Trong thời đại đầy biến động và tương lai khó lường, chúng tôi sẽ tiếp tục bảo vệ và nuôi dưỡng “một thành phố ấm áp và nhân văn” bằng cách mọi người cùng nhau hỗ trợ lẫn nhau và tiếp tục những thử thách mới.

Chúng tôi sẽ hướng tới một thành phố nơi mọi người, bất kể giới tính, tuổi tác, khuyết tật, dân tộc, quốc tịch, có thể kết nối và hỗ trợ lẫn nhau trong cộng đồng, tự do theo đuổi ước mơ của mình và trở thành nhân vật chính, bắt đầu từ những đứa trẻ sẽ gánh vác tương lai của Kobe.

Bên cạnh đó, thông qua việc hoàn thiện môi trường nuôi dạy và giáo dục trẻ em, nâng cao y tế và phúc lợi, cũng như bảo đảm môi trường sống an toàn và tiện nghi, thành phố sẽ nuôi dưỡng nụ cười của từng người dân, xây dựng một môi trường nơi mọi người có thể yên tâm, khỏe mạnh và sống với tâm hồn thanh thản.

Hơn nữa, thành phố sẽ tích cực áp dụng công nghệ mới và công nghệ tiên tiến, đồng thời tăng cường đóng góp cho môi trường trái đất và khả năng phòng chống thiên tai dẫn đầu thế hệ tiếp theo, để thực hiện một cuộc sống giàu có và chất lượng cao hơn.

Và bằng cách truyền bá những nỗ lực này ra thế giới, chúng tôi hướng tới một thành phố đóng góp cho trong và ngoài nước, không bao giờ quên lòng biết ơn đối với sự hỗ trợ to lớn mà chúng tôi đã nhận được sau thảm họa động đất.

**(1) Chính sách cơ bản và các biện pháp chủ yếu**

Chính sách cơ bản	Các biện pháp chủ yếu
Xây dựng một xã hội nơi ai cũng có thể yên tâm theo đuổi ước mơ và thử thách bản thân, thông qua sự hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau giữa nhiều chủ thể và tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hỗ trợ các hoạt động cộng đồng</li> <li>▪ Phát triển đô thị thông qua sự đồng sáng tạo với các trường đại học, doanh nghiệp, v.v. (nhắc lại)</li> <li>▪ Chung sống với người nước ngoài</li> <li>▪ Tạo ra môi trường nơi mọi người có thể tích cực phát huy năng lực</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phát triển văn hóa, nghệ thuật và thể thao (nhắc lại)</li> </ul>
Hỗ trợ cân bằng giữa việc nuôi dạy con cái và công việc, đồng thời nuôi dưỡng sự phát triển lành mạnh và cảm xúc phong phú cho trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giảm gánh nặng chi phí cho các hộ gia đình nuôi con</li> <li>▪ Nâng cao chất lượng môi trường nuôi dạy trẻ</li> <li>▪ Thúc đẩy sự tham gia và phát huy vai trò của phụ nữ</li> <li>▪ Nâng cao môi trường giáo dục và chăm sóc trẻ, đồng thời bảo đảm nguồn nhân lực trong lĩnh vực chăm sóc trẻ</li> <li>▪ Nâng cao môi trường giáo dục</li> <li>▪ Mở rộng các cơ hội trải nghiệm</li> <li>▪ Khuyến khích trẻ em tham gia các hoạt động vui chơi ngoài trời</li> <li>▪ Thúc đẩy chương trình KOBE KATSU</li> </ul>
Tạo dựng môi trường sống nơi mọi người đều có thể an tâm và sống khỏe mạnh nhờ các hình thức hỗ trợ đa dạng, chu đáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thúc đẩy nâng cao sức khỏe và tăng cường dịch vụ y tế</li> <li>▪ Tăng cường các chính sách dành cho người cao tuổi</li> <li>▪ Tăng cường các chính sách dành cho người khuyết tật</li> <li>▪ Hỗ trợ đối với các học sinh không đến trường</li> <li>▪ Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo hành trẻ em</li> <li>▪ Triển khai các biện pháp đối phó với tình trạng cô đơn và cô lập xã hội</li> <li>▪ Hỗ trợ những người gặp khó khăn trong cuộc sống</li> <li>▪ Hỗ trợ các hoạt động cộng đồng (nhắc lại)</li> </ul>
Phát huy sự gắn kết và kinh nghiệm cùng nhau vượt qua khó khăn để bảo vệ sự an toàn và an tâm của người dân trước mọi rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai</li> <li>▪ Tăng cường hệ thống cấp cứu y tế và phòng cháy chữa cháy</li> <li>▪ Bảo vệ sự an toàn và an tâm trong đời sống</li> <li>▪ Các biện pháp ứng phó với tình trạng nhiệt độ cao kéo dài</li> <li>▪ Hỗ trợ sinh hoạt trước tình trạng giá cả tăng cao</li> <li>▪ Bảo đảm môi trường sống an toàn và thoải mái</li> <li>▪ Tái sinh rừng và các vùng Satoyama (nhắc lại)</li> </ul>
Phát huy các nguồn lực sẵn có, đồng thời tạo ra giá trị mới và đóng góp cho việc xây dựng xã hội tuần hoàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thúc đẩy tuần hoàn tài nguyên bền vững</li> <li>▪ Mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo</li> <li>▪ Thúc đẩy sáng kiến “Thành phố Thông minh Hydro Kobe”</li> <li>▪ Tái sinh rừng và các vùng Satoyama (nhắc lại)</li> </ul>
Ứng dụng công nghệ số và tăng cường chức năng quản lý hành chính nhằm cung cấp các dịch vụ công dân thuận tiện và dễ hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nâng cao tính thuận tiện của dịch vụ công dân thông qua số hóa</li> <li>▪ Tăng cường chức năng của các cơ sở hành chính</li> </ul>
Xây dựng một đô thị lớn phát triển bền vững, đóng góp cho cả trong nước và quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thúc đẩy hiện thực hóa hệ thống đô thị lớn đa dạng và tăng cường hợp tác giữa các địa phương (nhắc lại)</li> <li>▪ Thúc đẩy cải cách phong cách làm việc nhằm củng</li> </ul>

	<b>cố cơ sở hạ tầng hành chính</b> ▪ Thúc đẩy EBPM (hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng)
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------

## (2) KPI

KPI		Giá trị cơ sở (năm 2024)	Giá trị mục tiêu (năm 2030)
1	<b>Mức độ sôi động của các hoạt động cộng đồng*</b> ※ Chỉ số tổng hợp bao gồm “số trường hợp được hỗ trợ đồng hành thông qua quày tư vấn đóng góp cho cộng đồng” và “số người đăng ký trên nền tảng Borakuru (hoạt động tình nguyện)”	3.000 trường hợp/năm (năm 2025)	5.000 trường hợp/năm
<b>(Lý do thiết lập)</b> Chỉ số này được thiết lập để đo lường tình hình hỗ trợ nhằm thúc đẩy các hoạt động cộng đồng, nhằm hướng tới xây dựng một đô thị nơi nhiều nhóm người khác nhau có thể kết nối và hỗ trợ lẫn nhau trong cộng đồng địa phương, để mọi người đều có thể yên tâm thử thách bản thân và trở thành chủ thể tích cực của cộng đồng.			
2	<b>Mức độ hài lòng của người sử dụng các dịch vụ, chương trình liên quan đến nuôi dạy trẻ*</b> ※ Dựa trên kết quả khảo sát đối với phụ huynh của trẻ tham gia khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 3 tuổi	90% (năm 2025)	Từ mức giá trị cơ sở trở lên
<b>(Lý do thiết lập)</b> Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ hài lòng đối với các hoạt động hỗ trợ nuôi dạy trẻ, nhằm hướng tới xây dựng một đô thị nơi việc nuôi dạy con cái và công việc có thể được cân bằng thông qua việc nâng cao chất lượng môi trường nuôi dạy trẻ.			
3	<b>Tỷ lệ học sinh chủ động suy nghĩ và hành động để giải quyết vấn đề*</b> ※ Dựa trên kết quả Khảo sát toàn quốc về năng lực học tập và tình hình học tập do Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản thực hiện hằng năm đối với học sinh lớp 6 tiểu học và lớp 9 trung học cơ sở	Lớp 6 tiểu học: 78,0% (thấp hơn trung bình toàn quốc 2,3%) Lớp 9 trung học cơ sở: 72,5% (thấp hơn trung bình toàn quốc 5,2%) (năm 2025)	Từ mức trung bình toàn quốc trở lên
<b>(Lý do thiết lập)</b> Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ chủ động trong học tập của trẻ em, nhằm hướng tới xây dựng một đô thị nơi trẻ em có thể phát triển khỏe mạnh và nuôi dưỡng cảm xúc phong phú thông qua việc nâng cao môi trường nuôi dạy và giáo dục.			
4	<b>Tỷ lệ học sinh yêu thích vận động và thể thao*</b> ※ Dựa trên kết quả Khảo sát toàn quốc về thể lực, năng lực vận động và thói quen vận động do Cơ quan Thể thao Nhật Bản thực hiện hằng năm đối với học sinh lớp 5 tiểu học và lớp 8 trung học cơ sở	Lớp 5 tiểu học (nam): 93,2% (thấp hơn trung bình toàn quốc 0,2%) Lớp 5 tiểu học (nữ): 85,3% (thấp hơn trung bình toàn quốc 0,5%) Lớp 8 trung học cơ sở (nam): 90,1% (thấp hơn trung bình toàn quốc 0,8%) Lớp 8 trung học cơ sở (nữ): 76,4% (thấp hơn trung bình toàn quốc 0,8%) (năm 2025)	Từ mức trung bình toàn quốc trở lên
<b>(Lý do thiết lập)</b>			

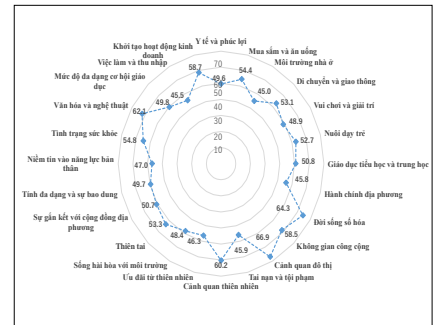
Chỉ số này được thiết lập để đo lường tình trạng sức khỏe và thói quen vận động của trẻ em, nhằm hướng tới xây dựng một đô thị nơi trẻ em có thể phát triển khỏe mạnh và nuôi dưỡng cảm xúc phong phú thông qua việc nâng cao môi trường nuôi dạy và giáo dục.			
5	Lượng năng lượng tái tạo được đưa vào sử dụng trong phạm vi thành phố	357 MW/năm	500 MW/năm
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ sử dụng năng lượng tái tạo trong thành phố, nhằm hướng tới hiện thực hóa cuộc sống phong phú và chất lượng cao thông qua việc đóng góp vào xây dựng xã hội tuần hoàn bằng cách tận dụng các công nghệ mới và kỹ thuật tiên tiến.			
6	Tỷ lệ tăng cường khả năng chống động đất của cơ sở hạ tầng công cộng (cầu, hệ thống cấp và thoát nước)	74,3%	93,8%
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường mức độ tăng cường khả năng chống động đất của các cơ sở hạ tầng công cộng – nền tảng cơ bản của đời sống, nhằm hướng tới xây dựng môi trường sống an toàn, nơi người dân có thể yên tâm sinh sống thông qua việc tăng cường năng lực phòng chống thiên tai.			
7	Số giờ được tạo ra để giải quyết các vấn đề quản lý đô thị mới	—	500.000 giờ/năm
(Lý do thiết lập) Chỉ số này được thiết lập để đo lường kết quả của các nỗ lực cải cách nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu hóa các công việc hiện có thông qua việc áp dụng quan điểm “dùng – giảm – thay đổi” cùng với ứng dụng AI và các công nghệ khác. Việc này nhằm giúp thành phố ứng phó với các vấn đề quản lý đô thị ngày càng phức tạp và đa dạng trong bối cảnh dân số suy giảm và xu hướng tập trung quá mức vào Tokyo đang tiếp diễn, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và bảo đảm hoạt động quản lý bền vững.			

○ KPI liên quan đến chỉ số Well-Being

KPI	Giá trị cơ sở (năm 2025)	Giá trị mục tiêu (năm 2030)
Chỉ số khách quan của bộ chỉ số Well-Being	Giá trị trung bình của toàn bộ các chỉ số: 52,6	Từ mức giá trị cơ sở trở lên

(Lý do thiết lập)

Bên cạnh các chỉ số KPI riêng do thành phố Kobe thiết lập, thành phố còn đưa các chỉ số khách quan của bộ chỉ số Well-Being – dùng để đo lường mức độ hạnh phúc, vốn là nền tảng của quản trị chính quyền địa phương – vào làm KPI. Qua đó, thành phố hướng tới việc nâng cao hơn nữa chất lượng của nhiều lĩnh vực chính sách khác nhau, đồng thời theo dõi tiến độ đạt được các KGI liên quan đến mức độ hạnh phúc. Ngoài ra, khi cần thiết, các chỉ số chủ quan cũng sẽ được sử dụng như các giá trị tham khảo.



Nguồn: Viện Thành phố Thông minh “Chỉ số hạnh phúc khu vực” (Well-Being)”

**[Tham khảo] Tổng quan về chỉ số Well-Being**

Việc sử dụng các chỉ số Well-Being đang được đẩy mạnh, nhằm hiện thực hóa “Sáng kiến xây dựng vườn kỹ thuật số” (Digital City Garden Nation) do Chính phủ Nhật Bản thúc đẩy. Trong hệ thống chỉ số này, chỉ số tổng hợp (mức độ hạnh phúc và mức độ hài lòng với cuộc sống) được đặt ở vị trí cao nhất, và các yếu tố cấu thành được phân tích thông qua cả chỉ số khách quan và chỉ số chủ quan.

Chỉ số khách quan là các chỉ số đo lường một cách khách quan tình hình triển khai các chính sách của chính quyền địa phương dựa trên kết quả điều tra thống kê và các dữ liệu liên quan. Trong khi đó, chỉ số chủ quan là các chỉ số được đo lường thông qua khảo sát ý kiến người dân nhằm đánh giá mức độ các chính sách được người dân tiếp nhận và phổ biến trong đời sống.

※ Vui lòng tham khảo nội dung chi tiết và bảng điều khiển của chỉ số Well-Being tại URL bên dưới.

<https://well-being.digital.go.jp/>